

Công ty CP Bia & NGK Hạ Long  
130 đường Lê Lợi, P. Trần Hưng Đạo  
TP Hạ Long, Quảng Ninh

Phone: 02033.827.476  
Fax: 02033.823.240

# **BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

## **BIA TƯƠI HẠ LONG (LOẠI KEG DUNG TÍCH 20L)**

**Tên doanh nghiệp: Công ty CP Bia & Nước giải khát Hạ Long**

**Địa chỉ: 130 đường Lê Lợi, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Hạ Long,  
tỉnh Quảng Ninh**

**Sản xuất tại: Công ty CP Bia & Nước giải khát Đông Mai**

**Địa chỉ: Xóm Đồi, phường Đông Mai, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh**

**Điện thoại: 02033.827.476 \* Fax: 02033.823.240**

**NĂM 2025**

**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

**Số: 06/2025/B-NGKHL**

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm**

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty Cổ phần Bia và nước giải khát Hạ Long

Địa chỉ: Số 130 đường Lê Lợi, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

Điện thoại: 02033.827.476

Fax: 02033.823.240

Website: <https://biahalong.com>

Mã số doanh nghiệp: 5700433939

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (cơ sở được cấp Giấy chứng nhận hệ thống quản lý an toàn thực phẩm ISO 22000).

**II. Thông tin về sản phẩm**

1. Tên sản phẩm: **BIA TƯƠI HẠ LONG (LOẠI KEG DUNG TÍCH 20 LÍT)**

2. Thành phần: Nước, malt, gạo, hoa houblon

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 01 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng trong Keg (bom) inox nút kín chuyên dùng cho thực phẩm, đạt yêu cầu theo quy định của Bộ Y tế.

- Quy cách đóng gói: Đóng Keg (bom) thể tích 20 lít (Sai số thể tích  $\pm 200$  ml).

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm: Công ty Cổ phần Bia và nước giải khát Đông Mai, địa chỉ: Xóm Đồi, phường Đông Mai, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh.

**III. Mẫu nhãn sản phẩm (Xem trang sau)**

Phù hợp với quy định tại Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính Phủ về nhãn hàng hóa và Nghị định số 111/2021/NĐ-CP ngày 09/12/2021 của Chính Phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 43/2017/NĐ-CP

#### IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Công ty Cổ phần Bia và nước giải khát Hạ Long sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm: Quy chuẩn kỹ thuật QCVN 6-3:2010/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống có cồn.

(Bản tiêu chuẩn cơ sở kèm theo)

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Quảng Ninh, ngày 20 tháng 02 năm 2025

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP

(Ký tên, đóng dấu)



TỔNG GIÁM ĐỐC

*Doãn Trường Giang*

**BẢN TIÊU CHUẨN CƠ SỞ**  
(Kèm theo bản tự công bố sản phẩm số 06/2025/B-NGKHL)

**1. Các chỉ tiêu cảm quan:**

STT	Tên chỉ tiêu	Mức chỉ tiêu
1	Trạng thái	Chất lỏng, trong suốt, không có tạp chất
2	Màu sắc	Màu vàng rom đặc trưng của bia vàng
3	Bọt	Rót bia ra cốc, có bọt trắng mịn, chiều cao lớp bọt ít nhất 2 cm, thời gian giữ bọt ít nhất 2 phút, khi tan hết vẫn có vết bọt bám ở thành cốc.
4	Mùi	Mùi thơm dịu, đặc trưng tự nhiên của bia, không có mùi lạ.
5	Vị	Đắng dịu, hài hoà dễ chịu, đậm đà có hậu vị, không có vị lạ.

**2. Các chỉ tiêu lý hóa, chỉ tiêu chất lượng chủ yếu**

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Hàm lượng Diacetyl	mg/l	≤ 0,2
2	Hàm lượng Etanol (20°C)	% (V/V)	4,3 (± 0,5)

**3. Các chỉ tiêu vi sinh vật:**

Phù hợp với QCVN 6-3:2010/BYT.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/ml	1000
2	<i>E.coli</i>	CFU/ml	Không được có
3	<i>Coliforms</i>	CFU/ml	Không được có
4	<i>Cl.perfringens</i>	CFU/ml	Không được có
5	<i>Strep.feacal</i>	CFU/ml	Không được có
6	Tổng số nấm men và nấm mốc	CFU/ml	100

**4. Hàm lượng kim loại nặng:**

Phù hợp với QCVN 6-3:2010/BYT Đồ uống có cồn.

**5. Hàm lượng hóa chất không mong muốn:**

Dư lượng hóa chất bảo vệ thực vật, thuốc thú y và các chất độc hại không mong muốn khác phù hợp với:

- Thông tư số 50/2016/TT-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ Y tế Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm

- Thông tư số 24/2013/TT-BYT ngày 14/8/2013 của Bộ Y tế Quy định mức giới hạn tối đa dư lượng thuốc thú y trong thực phẩm.

- Quyết số 46/2007/QĐ-BYT ngày 19/12/2007 của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm.

CÔNG TY CP BIA & NGK HẠ LONG  
130 Đường Lê Lợi – P. Trần Hưng Đạo  
TP. Hạ Long – Quảng Ninh

Phone: 02033.827.476  
Fax: 02033.823.240

**MẪU NHÃN SẢN PHẨM**  
**BIA TƯƠI HẠ LONG**  
Dung tích 20 lít  
Số: 06/2025/B-NGKHL

**Bia tươi**  
**HALONG**  
PREMIUM DRAUGHT BEER

1900 0358

THỂ TÍCH THỰC Ở 20°C  
**20 Lít**  
ĐỘ CỒN 4.3%

**DRAUGHT BEER - BIA TƯƠI**  
NSX - HSD: XEM TRÊN NẮP KEG.  
Số: 06/2025/B-NGKHL

BIA TƯƠI HẠ LONG LÀ NHÃN HIỆU CAO CẤP CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN BIA VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT HẠ LONG.  
ĐC: 130 LÊ LỢI, P. TRẦN HƯNG ĐẠO, TP. HẠ LONG, T. QUẢNG NINH, VIỆT NAM.  
SẢN XUẤT TẠI: ĐỒNG MAI, QUẢNG YÊN, QUẢNG NINH.  
XUẤT XỨ: VIỆT NAM.  
THÀNH PHẦN: NƯỚC, MALT, GẠO, HOA HOUBLON.  
HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG: DÙNG UỐNG TRỰC TIẾP.  
KHUYẾN CÁO: KHÔNG SỬ DỤNG KHI LÁI XE.  
BẢO QUẢN NƠI KHÔ RÁO VÀ THÔNG MÁT. NGON HƠN KHI UỐNG LẠNH, TỐT NHẤT Ở 5°C - 8°C.

Website: [biahalong.com](http://biahalong.com)

8 935048 500606



**ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP**



**TỔNG GIÁM ĐỐC**

*Doãn Trường Giang*



ố/No: 17 /KSBTQN

## PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM (TEST REPORT)

*(Phiếu kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu thử, Tên mẫu và tên cơ sở gửi mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng)  
 (This test report is valid for the submitted sample(s) only, the name of the sample and the customer are written as the customer's request)*

- |  |  |
|--|--|
| 1. Tên mẫu: BIA TƯƠI HẠ LONG (loại dung tích 20L) SẢN XUẤT NGÀY 03/01/2025 Cơ sở sx: Đông Mai – Quảng Yên – Quảng Ninh.<br>2. Ngày lấy/gửi mẫu: 14/01/2025<br>3. Thời gian lưu mẫu: Không lưu mẫu<br>4. Nơi gửi mẫu: Công ty cổ phần Bia và Nước giải khát Đông Mai<br>Địa chỉ: Xóm Đồi Khu Tân Mai, Phường Đông Mai, Thị xã Quảng Yên, Tỉnh Quảng Ninh<br>5. Kết quả kiểm nghiệm: | Mã số mẫu: 2501.12.17<br>Thời gian kiểm nghiệm: 14/01 - 21/01/2025<br>Ngày trả kết quả: 21/01/2025 |
|--|--|

Stt	CHỈ TIÊU KIỂM NGHIỆM	ĐƠN VỊ	KẾT QUẢ	PHƯƠNG PHÁP KIỂM NGHIỆM	GIỚI HẠN PHÁT HIỆN
<b>Cơ sở tự công bố</b>					
1	Hàm lượng Etanol	%V/v	4,3	Tự công bố	TCVN 378:1986
<b>QCVN 6-3:2010/BYT</b>					
2	Hàm lượng diacetyl	mg/L	0,046		TCVN 6058:1995 0,01

Kiểm nghiệm viên/  
Kiểm soát viên

Phạm Thị Thanh Loan

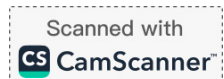
Trưởng khoa Vi sinh - Huyết học

Nguyễn Thị Hiện

Thủ trưởng đơn vị

Trương Hoàng Kiên

KPH: Không phát hiện (Nghĩa là nhỏ hơn MDL); MDL: Giới hạn định lượng tối thiểu của phương pháp  
 KPH: Not detected (That is less than MDL); MDL: The Method Detection Limit.  
 \* Các chỉ tiêu đánh dấu (\*) là các chỉ tiêu được công nhận VILAS/ Norms marked (\*) are recognized by VILAS  
 \* Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm kiểm soát bệnh tật Quảng Ninh/  
 \* The test report must not be quoted without the written approval of Quang Ninh CDC/  
 \* Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng, 01 bản lưu tại Bộ phận Một cửa./  
 \* The test report is printed in to 02 documents: 01 document is given to customer, 01 document is stored at "One door" transaction unit./





ô/No: 16 /KSBTQN

## PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM (TEST REPORT)

*(Phiếu kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu thử, Tên mẫu và tên cơ sở gửi mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng)  
 (This test report is valid for the submitted sample(s) only, the name of the sample and the customer are written as the customer's request)*

- Tên mẫu: BIA TƯƠI HẠ LONG (loại dung tích 20L) SẢN XUẤT NGÀY 03/01/2025 Cơ sở sx: Đông Mai – Quảng Yên – Quảng Ninh.
- Ngày lấy/gửi mẫu: 14/01/2025
- Thời gian lưu mẫu: Không lưu mẫu
- Nơi gửi mẫu: Công ty cổ phần Bia và Nước giải khát Đông Mai

Mã số mẫu: 2501.12.16  
 Thời gian kiểm nghiệm: 14/01 - 21/01/2025  
 Ngày trả kết quả: 21/01/2025

Địa chỉ: Xóm Đồi Khu Tân Mai, Phường Đông Mai, Thị xã Quảng Yên, Tỉnh Quảng Ninh

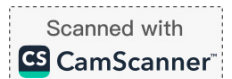
5. Kết quả kiểm nghiệm:

Stt	CHỈ TIÊU KIỂM NGHIỆM	ĐƠN VỊ	KẾT QUẢ	TIÊU CHUẨN THAM KHẢO GIÁ TRỊ GIỚI HẠN	PHƯƠNG PHÁP KIỂM NGHIỆM	GIỚI HẠN PHÁT HIỆN
QCVN 6-3:2010/BYT						
1	<i>Clostridium perfringens</i>	CFU /ml	KPH	0	TCVN 4991 : 2005	1.0 CFU/ml
2	Streptococci faecal	CFU/mL	KPH	0	Thường quy Bộ Y tế	1 CFU/mL
3	Tổng số Coliform	CFU /ml	KPH	0	TCVN 4882:2016	1 CFU /ml
4	Tổng số E.coli	CFU /ml	KPH	0	TCVN 6846:2007	1 CFU /ml
5	Tổng số vi khuẩn hiếu khí	CFU/ml	KPH	10 <sup>3</sup>	TCVN 4884:2015	1.0 CFU/ml
6	TSBTNM-M	CFU /ml	KPH	0	TCVN 8275-1:2010	1.0 CFU/ml

CHỨNG THỰC LÀM SAU ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH  
 Ngày: 20-02-2025  
 PHƯƠNG PHÁP KIỂM NGHIỆM  
 PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG TRẦN HỒNG ĐẠO

Nguyễn Thị Thanh

CPH: Không phát hiện (Nghĩa là nhỏ hơn MDL); MDL: Giới hạn định lượng tối thiểu của phương pháp  
 CPH: Not detected (That is less than MDL); MDL: The Method Detection Limit.  
 Các chỉ tiêu đánh dấu (\*) là các chỉ tiêu được công nhận VILAS/ Norms marked (\*) are recognized by VILAS  
 Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm kiểm soát bệnh tật Quảng Ninh/  
 The test report must not be quoted without the written approval of Quang Ninh CDC/  
 Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng, 01 bản lưu tại Bộ phận Một cửa./  
 The test report is printed in to 02 documents: 01 document is given to customer, 01 document is stored at "One door" transaction unit./





Số/No: 111 /KSBTQN

## PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM (TEST REPORT)

(Phiếu kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu thử, Tên mẫu và tên cơ sở gửi mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng)  
 (This test report is valid for the submitted sample(s) only, the name of the sample and the customer are written as the customer's request)

1. Tên mẫu: Bia tươi Hạ Long (loại dung tích 20L) sau bảo quản 35 ngày (SX ngày 03/01/2025); Cơ sở sx: Đông Mai – Quảng Yên – Quảng Ninh.

Mã số mẫu: 2502.45.111

Thời gian kiểm nghiệm: 07/02 - 14/02/2025

Ngày trả kết quả: 14/02/2025

2. Ngày lấy/gửi mẫu: 07/02/2025

3. Thời gian lưu mẫu: Không lưu mẫu

4. Nơi gửi mẫu: Công ty cổ phần Bia và Nước giải khát Đông Mai

Địa chỉ: Xóm Đồi Khu Tân Mai, Phường Đông Mai, Thị xã Quảng Yên, Tỉnh Quảng Ninh

5. Kết quả kiểm nghiệm:

Stt	CHỈ TIÊU KIỂM NGHIỆM	TIÊU CHUẨN THAM KHẢO GIÁ TRỊ GIỚI HẠN	PHƯƠNG PHÁP KIỂM NGHIỆM	GIỚI HẠN PHÁT HIỆN		
Cơ sở tự công bố						
1	Hàm lượng Etanol	%V/v	4,28	Tự công bố	TCVN 378:1986	
QCVN 6-3:2010/BYT						
2	Hàm lượng diacetyl	mg/L	0,045	≤ 0,2	TCVN 6058:1995	0,01

Kiểm nghiệm viên/  
Kiểm soát viên

Phạm Thị Thanh Loan

PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO

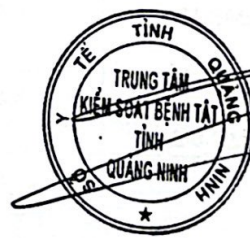


*Nguyễn Thị Thanh*

Trưởng khoa Vi sinh - Huyết học

Nguyễn Thị Hiền

Thủ trưởng đơn vị



KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC  
*Trương Hoàng Kiên*

- KPH: Không phát hiện (Nghĩa là nhỏ hơn MDL); MDL: Giới hạn định lượng tối thiểu của phương pháp  
KPH: Not detected (That is less than MDL); MDL: The Method Detection Limit.
- Các chỉ tiêu đánh dấu (\*) là các chỉ tiêu được công nhận VILAS/ Norms marked (\*) are recognized by VILAS
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm kiểm soát bệnh tật Quảng Ninh/  
The test report must not be quoted without the written approval of Quang Ninh CDC/
- Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng, 01 bản lưu tại Bộ phận Một cửa./  
The test report is printed in to 02 documents: 01 document is given to customer, 01 document is stored at "One door" transaction unit./



SỞ Y TẾ QUẢNG NINH  
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT  
QUANG NINH DEPARTMENT OF HEALTH  
CENTERS FOR DISEASE CONTROL AND PREVENTION (CDC)

Head office: Phố Hải Phúc - P. Hồng Hải - TP. Hạ Long - Quảng Ninh  
Tel: 0203.3825448 ----- Fax: 0203.3556620  
Email: [cdc.syt@quangninh.gov.vn](mailto:cdc.syt@quangninh.gov.vn)  
Website: <http://www.quangninhcdc.vn>



Số/No: 110 /KSBTQN

**PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM**  
**(TEST REPORT)**

(Phiếu kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu thử, Tên mẫu và tên cơ sở gửi mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng)  
(This test report is valid for the submitted sample(s) only, the name of the sample and the customer are written as the customer's request)

- Tên mẫu: Bia tươi Hạ Long ( loại dung tích 20L) sau bảo quản 35 ngày (SX ngày 03/01/2025): Cơ sở sx: Đông Mai – Quảng Yên – Quảng Ninh. Mã số mẫu: 2502.45.110  
Thời gian kiểm nghiệm: 07/02 - 14/02/2025  
Ngày trả kết quả: 14/02/2025
- Ngày lấy/gửi mẫu: 07/02/2025
- Thời gian lưu mẫu: Không lưu mẫu
- Nơi gửi mẫu: Công ty cổ phần Bia và Nước giải khát Đông Mai  
Địa chỉ: Xóm Đồi Khu Tân Mai, Phường Đông Mai, Thị xã Quảng Yên, Tỉnh Quảng Ninh
- Kết quả kiểm nghiệm:

CHỨNG THỰC ĐÁN SẠC ĐỒNG VỚI BẢN CHÍNH  
Ngày: 12/02/2025  
TIÊU CHUẨN THAM KHẢO GIỚI HẠN  
Số: 01  
PHƯƠNG PHÁP KIỂM NGHIỆM  
Số: 01

Stt	CHỈ TIÊU KIỂM NGHIỆM	ĐƠN VỊ	KẾT QUẢ	GIỚI HẠN	PHƯƠNG PHÁP KIỂM NGHIỆM	GIỚI HẠN PHÁT HIỆN
QCVN 6-3:2010/BYT						
1	<i>Clostridium perfringens</i>	CFU/ml	KPH	0	TCVN 4991 : 2005	1.0 CFU/ml
2	<i>Streptococci faecal</i>	CFU/mL	KPH	0	Thường quy Bộ Y tế	1 CFU/mL
3	Tổng số Coliform	CFU/ml	KPH	0	TCVN 4882:2016	1 CFU/ml
4	Tổng số E.coli	CFU/ml	KPH	0	TCVN 6846:2007	1 CFU/ml
5	Tổng số vi khuẩn hiếu khí	CFU/ml	$2,0 \times 10^2$	$10^3$	TCVN 4884:2015	1.0 CFU/ml
6	TSBTNM-M	CFU/ml	KPH	$10^2$	TCVN 8275-1:2010	1.0 CFU/ml

PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO

Nguyễn Thị Thanh

- KPH: Không phát hiện (Nghĩa là nhỏ hơn MDL); MDL: Giới hạn định lượng tối thiểu của phương pháp  
KPH: Not detected (That is less than MDL); MDL: The Method Detection Limit.
- Các chỉ tiêu đánh dấu (\*) là các chỉ tiêu được công nhận VILAS/ Norms marked (\*) are recognized by VILAS
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm kiểm soát bệnh tật Quảng Ninh/  
The test report must not be quoted without the written approval of Quang Ninh CDC/
- Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng, 01 bản lưu tại Bộ phận Một cửa./  
The test report is printed in to 02 documents: 01 document is given to customer, 01 document is stored at "One door" transaction unit./